

Bản án số: 100/2019/HS-PT

Ngày: 11/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Võ Văn Khoa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử Phúc thẩm công khai vụ án hình sự Phúc thẩm thụ lý số: 625/2017/TLPT – HS ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Lê Mạnh T do Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2017/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Mạnh T**, sinh năm 1990, tại Kiên Lương - Kiên Giang;

Nơi đăng ký hộ khẩu T trú và nơi cư trú hiện tại: Ấp S1, xã S2, huyện Q, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Lê Văn S và bà Hồ Thị N; Vợ tên: Lê Thị T1; Con: 02 – người lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 24-02-2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Trọng T2 - Công ty Luật TNHH X, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: phòng 1508, tầng 15, Cao ốc Vincom Center, 72 Đường X1, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 22-02-2017, anh Dương Văn T2, Dương Văn T3, Dương Văn N1 đến phòng trọ số 14, nhà trọ Hoàng R1 do anh Nguyễn Văn B thuê của bà Nguyễn Thị R ở ấp S1, xã S2, huyện Q, tỉnh Kiên Giang để tổ chức uống rượu. Cả 04 người uống hết gần 01 lít rượu trắng thì chị Dương Thị P chạy xe mô tô đến nhà trọ Hoàng R1 bị ngã. Bà R đến chở chị P, chị P và bà R chở qua lại, chị P đòi đốt nhà trọ của bà R. Bà R bỏ đi ra thì Lê Mạnh T là con rể bà R cầm 01 khúc cây vuông có cạnh đi vào hỏi đưa nào đòi đốt nhà trọ. Dương Văn N1 thấy T cầm cây nên N1 lấy 01 cây dao yếm dài khoảng 40 cm (lưỡi và cán dao bằng sắt) dùng để chặt than để trước cửa phòng cùng Dương Văn T2, Dương Văn T3 đuổi đánh T. T bỏ chạy qua lộ vào nhà bà R trốn. Vợ T là Lê Thị T1 điện thoại cho em rể T là Nguyễn Việt K biết T đang bị đuổi đánh. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, K chạy xe mô tô đến nhà T thì không thấy ai, K nhìn ra lộ thì thấy N1 cầm dao yếm, T3 và T2 không có cầm hung khí gì. K kêu Nguyễn Văn C tiếp K đánh nhóm của T2. C và K chạy vào gara xe Ngọc gần đó, K lấy 01 cây búa hai đầu tròn, cán búa bằng ống nhựa màu xanh, C lấy 01 thanh sắt hình chữ V dài khoảng 01 m. K kêu Lâm Văn P1 đang đứng gần đó chạy xe mô tô lại chở K và C đi đánh nhóm của T2. K ra lộ gặp T cầm khúc cây vuông, P1 dừng lại cho T lên xe cùng đi. P1 chở theo 03 người chạy đến đoạn gần cây xăng Trung Hậu thì thấy T2, T3 chạy vào hẻm cây xăng Trung Hậu còn N1 chạy về hướng Bãi Đầm. C nói “*rượt theo chém cho nó chết mẹ*”, P1 điều khiển xe chạy đuổi theo T2, T3. T nhảy xuống xe cầm khúc cây đánh trúng mặt T2 01 cái, K tiếp tục chạy đến cầm búa đánh trúng đầu T2 01 cái, T2 ngã xuống đường bất tỉnh, C cầm thanh sắt chữ V cùng P1 chạy đến định đánh T2 thì được anh Đặng Văn D, Nguyễn Văn B can ngăn. T2 được anh B và chị Dương Thị P đưa đến bệnh viện cấp cứu kịp thời nên T2 thoát chết, cấp cứu đến ngày 08-3-202017 thì T2 được xuất viện.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm 67/2017/HSST ngày 28 tháng 09 năm 2017
Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

Tuyên bố: bị cáo Lê Mạnh T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Điều n khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 18, khoản 3 Điều 52 và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Mạnh T 10 năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-02-2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các đồng phạm khác, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/10/2017 bị cáo Lê Mạnh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Mạnh T giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo không thực hiện hành vi đánh người bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con bị cáo còn nhỏ và bị cáo đã bồi T một phần cho gia đình người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên có căn cứ để xem xét. Nội dung vụ án đúng như chủ tọa phiên tòa đã công bố. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận đã có hành vi dùng khúc cây đánh vào mặt người bị hại. Tuy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nại cho rằng mình không đánh người bị hại nhưng căn cứ vào các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ cho rằng bị cáo đã thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu, không có căn cứ chấp nhận lời khai nại của bị cáo. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là có căn cứ và phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Bản án sơ thẩm đã không thể hiện hết sự thật khách quan của vụ án, còn rất nhiều tình tiết đã bị bỏ qua. Bị cáo T không cầm gậy đánh người bị hại, và trong toàn bộ vụ án cũng không có nhân chứng nào khai nhận đã thấy bị cáo T đánh người bị hại. Đồng thời tại kết luận giám định nêu rõ không thấy dấu vết thương tích bên ngoài do đả thương nên không có căn cứ cho rằng bị cáo cầm cây đánh người bị hại. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo có đi với những bị cáo khác nhưng không đánh, không truy đuổi người bị hại tới cùng, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị cáo đã bồi T cho người bị hại 35.000.000 đồng, đây là tình tiết mới sơ với bản án sơ thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự khi xét xử đối với bị cáo, đồng thời áp dụng mức hình phạt ở khung liền kề và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 20 giờ ngày 22/02/2017, anh Dương Văn T2, Dương Văn T3, Dương Văn N1 và anh Nguyễn Văn B cùng ngồi uống rượu ở phòng trọ thuê của bà Nguyễn Thị R thì trước cửa nhà trọ xảy ra cãi và giữa chị Dương Thị P và bà R, chị P đòi đốt nhà trọ của bà R. Bà R bỏ đi thì Lê Mạnh T là con rể của bà R cầm 01 khúc cây vuông có cạnh đi vào hỏi đưa nào đòi đốt nhà trọ. N1 thấy T cầm cây thì N1 lấy 01 con dao yếm dài khoảng 40cm cùng T2,

T3 đuổi đánh T, T chạy vào nhà bà R để trốn thì vợ T là Lê Thị T1 điện thoại cho em rể T là Nguyễn Việt K cho K biết T đang bị đuổi đánh.

Đến 22 giờ cùng ngày, K chạy xe mô tô đến nhà T thì không thấy ai, K nhìn qua đường thì thấy N1 cầm dao yếm, T3, T2 không cầm hung khí gì. K chạy kêu Nguyễn Văn C giúp K đi đánh nhóm của T2. C và K chạy vào gara xe gần đó, K lấy 01 búa tròn 02 đầu, Trung lấy 01 thanh sắt hình chữ V, K kêu Lâm Văn P1 đang đứng gần đó chờ K, C đi đánh nhóm của T2. K ra đường gặp T đang cầm khúc cây thì P1 dừng lại cho T lên xe rồi cùng đi. P1 đi đến đoạn gần cây xăng Trung Hậu thì thấy T2, T3 chạy vào hẻm cây xăng còn N1 chạy về hướng Bãi Đầm, C nói “Rượt theo chém cho nó chết mẹ”, P1 điều khiển xe chạy đuổi theo T2, T3. T nhảy xuống dùng khúc cây đánh trúng đầu T2 01 cái, K tiếp tục dùng búa đánh trúng đầu T2 làm T2 ngã xuống đất bất tỉnh, C cầm cây sắt chữ V cùng P1 chạy đến định đánh T2 thì được cản ngăn. Sau đó T2 được đưa tới bệnh viện cấp cứu kịp thời nên đã được ra viện ngày 08/3/2017.

[2] Xét, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo T cùng đồng bọn đã cùng chuẩn bị hung khí nguy hiểm, có thể gây sát thương cao như cây gỗ có cạnh, búa sắt, thanh sắt hình chữ V cùng đi tìm nhóm của T2 để đánh nhau. Các bị cáo cùng thống nhất ý chí trong việc muốn tước đi mạng sống của người bị hại bởi lẽ theo lời khai của bị cáo T (bút lục 381) thì “Tôi nghe C nói cho cả nhóm nghe là đuổi đánh chết mẹ nó luôn cho tao”, đồng thời, tại bút lục 171 có tham gia Luật sư Nguyễn Văn Bảo, bị cáo T cũng thừa nhận: Mục đích lên xe để cho P1 chở đi là để rượt đuổi tìm kiếm 03 thanh niên để đánh trả thù, khi tôi lên xe C có nói cho cả nhóm nghe “Rượt theo tui nó chém chết mẹ nó luôn”..... Mặt khác, tại các bản tự khai bị cáo đều thừa nhận có dùng cây đánh người bị hại. Lời khai này cũng thống nhất với lời khai của các bị cáo khác. Đồng thời, sau khi đánh người bị hại bất tỉnh các bị cáo vẫn lao vào tiếp tục đánh người bị hại là đã thể hiện ý muốn tước đi mạng sống của người bị hại đến cùng. Việc người bị hại không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại Điểm n Khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T khai nại cho rằng mình không dùng cây đánh người bị hại mà chỉ đi theo. Tuy nhiên, tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm bị cáo T đều thừa nhận đã dùng cây đánh vào mặt người bị hại theo hướng từ ngoài vào trong. Lời khai này phù hợp với lời khai của các bị cáo khác có trong hồ sơ vụ án như tại biên bản đối chất giữa K và T (bút lục 184) K cũng khai T đã dùng cây đánh vào mặt người bị hại với hướng từ ngoài vào trong. Lời khai này cũng phù hợp với kết luận giám định về cơ chế hình thành

vết thương. Do đó, không có căn cứ chấp nhận lời khai nại của bị cáo và quan điểm bào chữa của Luật sư.

[3] Về hình phạt: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo T kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, do nhất thời nóng giận nên phạm tội, bị cáo rất ăn năn hối cải và đã cố gắng vận động gia đình bồi T thêm một phần cho người bị hại dù hiện tại vợ con bị cáo khó khăn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại, được người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã trình bày tình tiết mới là bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình nhưng đã cố gắng bồi T thêm cho người bị hại 10.000.000 đồng thể hiện bị cáo rất có ý thức ăn năn hối cải và người bị hại tiếp tục xin giảm án đối với bị cáo. Hội đồng xét xử Phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Mạnh T sửa bản án sơ thẩm.

2/ Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 18, khoản 3 Điều 52 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lê Mạnh T 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định của Hội đồng xét xử Phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

4/ Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P1 THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang,
(tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu. NQB

Trần Thị Hòa Hiệp